

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TO  
THÀNH PHỐ HN**

Số: **109/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TO, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, G:

*Nguyên đơn: Anh NVD, sinh năm 1988.*

ĐKNKTT: Xóm G, Thôn V, CV, huyện TO, thành phố HN.

*Bị đơn: Chị HTN, sinh năm 1990.*

ĐKNKTT: Xóm G, Thôn V, CV, huyện TO, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn G: Anh NVD và chị HTN.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh NVD và chị HTN thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh NVD và chị HTN có 02 con chung là cháu N H T, sinh ngày 21/11/2012 và cháu N B N, sinh ngày 20/12/2015. Anh D và chị N thống nhất thỏa thuận, anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu N HT, sinh ngày 21/11/2012; chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu N B N, sinh ngày 20/12/2015; việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh D và chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Anh D tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh D 150.000đồng (Được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02136 ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận :**

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Tiến Hùng**